

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T X

THÀNH PHỐ H N

===== o0o =====

Bản án số: 88/2020/ HSST

Ngày: 26/5/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

===== *** =====

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án Nhân dân Quận T X

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh H**

- Các hội thẩm nhân dân : **Bà Chu Thị T**

Bà Hoàng Thị Xuân H

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Vũ Thanh T** - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận T X

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T X tham gia phiên tòa: **Bà Đào Thị Mai P** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T X, thành phố H N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2020/HSST ngày 27/4/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST – HS ngày 08/5/2020, đối với bị cáo:

Vũ Danh H – Sinh năm 1979; tên gọi khác; không; giới tính: nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: số 38 ngõ 630 T C, phường N T S, quận Đ Đ, thành phố H N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Danh B và bà Tạ Thị V; vợ con chưa có; tiền án: ngày 29/8/2016 bị Tòa án nhân dân quận Đ Đ xử 32 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (ra trại ngày 07/10/2018), tiền sự: không; nhân thân: - Ngày 23/7/2002 Tòa án nhân dân quận T X, H N xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (đã xóa); - Ngày 25/6/2003 Tòa án nhân dân quận T X, H N xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (đã xóa); - Ngày 31/5/2010 Tòa án nhân dân quận T X, H N xử phạt 34 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (đã xóa); danh chỉ bản số: 116 lập ngày 18/02/2020 tại Công an quận T X; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/02/2020, tạm giam ngày 26/02/2020. Có mặt.

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Trú tại: số 26 ngõ 92 V T V, phường K T, quận T X, H N. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 17/02/2020, Vũ Danh H đi bộ một mình trên phố V T V, K T, T X, H N với mục đích quan sát xem có nhà nào sở hữu thì Trộm cắp tài sản. Khi đến số 26, ngõ 92 V T V, nhìn thấy cổng và cửa ra vào nhà đang mở nên H đi vào trong với mục đích thăm dò, kiểm tra xem có tài sản thì sẽ trộm cắp. H vào bên trong tầng 1 của nhà, thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị H đang nằm ngủ trên tấm phản ở góc bên trái nhà (hướng từ cửa nhìn vào). H tiến lại gần sát vị trí chị H đang nằm thì nhìn thấy có 01 chiếc ví màu hồng ở trên phản, sát phía tay trái của chị H nên đã dùng tay trái của mình trộm cắp chiếc ví rồi đi nhanh về phía cửa ra vào để tẩu thoát. Khi đến cửa ra vào thì bất ngờ H nghe thấy có tiếng phụ nữ bên trong nhà hô hoán “trộm, trộm”. H biết đã có người phát hiện hành vi trộm cắp của mình nên bỏ chạy sang ngõ 237 H V T, K T, T X, H N để tẩu thoát. Lúc này, chị Nguyễn Thị H cùng 02 người nữ giới ở cùng nhà với chị H là chị Trần Thị H (Sinh năm: 1983; HKTT: khu 2 xã T S, Huyện C K, tỉnh P T) và chị Phạm Thị T (Sinh năm: 1976; HKTT: xã A L, Huyện L Y, tỉnh Y B) đuổi theo H liên tục. Biết có người đuổi theo, khó tẩu thoát nên khi chạy đến ngang nhà số 5B ngõ 237 H V T, H đã vứt chiếc ví vừa trộm cắp được tại khu vực trước cửa nhà số 5B rồi tiếp tục chạy quay ngược ra đầu ngõ 237 H V T để bỏ trốn. H chạy được khoảng 05 mét đến trước nhà số 1 ngõ 237 H V T thì bị chị Nguyễn Thị H cùng chị Trần Thị H và chị Phạm Thị T bắt, giữ lại và tố giác sự việc đến Công an phường K T. Khoảng 05 phút sau, Cơ quan Công an đến xác định, kiểm tra và thu giữ chiếc ví màu hồng H đã trộm cắp trước đó rồi vứt tại trước cửa nhà số 5B ngõ 237 H V T. Cơ quan Công an cùng những người liên quan tiến hành kiểm tra chiếc ví bên trong có 14.750.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Thị H. Cơ quan Công an đã đưa H cùng vật chứng về trụ sở để tiếp tục làm rõ.

Cơ quan công an thu giữ:

- 01 chiếc ví da màu hồng kích thước (7x20x3)cm, đã qua sử dụng, bên trong có: Số tiền 14.750.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).
- 01 chứng minh nhân dân số 132314459 mang tên Nguyễn Thị H.
- 01 giấy phép lái xe số 251159010149 mang tên Nguyễn Thị H.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Danh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định được 01 chiếc ví da màu hồng kích thước (7x20x3)cm, đã qua sử dụng, bên trong có: Số tiền 14.750.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); 01 chứng minh nhân dân số 132314*** và 01 giấy phép lái xe số 251159010*** là của chị Nguyễn Thị H. Chiếc ví màu hồng đã cũ, không có thương hiệu, giá trị không đáng kể, chị H không yêu cầu định giá chiếc ví, nên cơ quan điều tra không định giá tài sản đối với chiếc ví này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T X đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản và đồ vật

trên cho bị hại là chị Nguyễn Thị H. Chị H đã nhận lại và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại biên bản kiểm tra chiếc ví Vũ Danh H trộm cắp xác định được số tiền trong ví là: 14.750.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) gồm: 29 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) ; 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Về nguồn gốc số tiền này: chị Nguyễn Thị H khai là tiền do bản thân đi làm tiết kiệm được và mới rút từ máy rút tiền tự động ATM của ngân hàng Agribank.

Tại bản cáo trạng số 77/CT – VKSTX ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận T X truy tố Vũ Danh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T X tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố Vũ Danh H về tội Trộm cắp tài sản, sau khi phân tích đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 18 tháng tù đến 22 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến bào chữa và cũng không tranh luận với bản luận tội và kết tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T X, thành phố H N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T X, H N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Vũ Danh H khai nhận nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố là đúng. Qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận khoảng 8 giờ 30 ngày 17/02/2020, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị H, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị H số tiền 14.750.000 đồng tại số nhà 26 ngõ 92 V T V, phường K T, quận T X, H N. Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung trình báo, lời khai của người bị hại và tang vật của vụ án mà bị cáo chiếm đoạt. Hành vi phạm tội của bị cáo và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vũ Danh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt đ-ợc quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe, đáng lẽ phải làm ăn lương thiện, song bị cáo đã coi thường pháp luật, muốn hưởng lợi bất chính bằng tài sản của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và phải có hình phạt tương xứng để bị cáo nhận thức được sai phạm, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên khi l-ợng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trao trả cho bị hại; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Nhân thân bị cáo xấu có 03 tiền án mặc dù đã xóa nhưng qua đó biết được bị cáo rất coi thường pháp luật, đã được giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Ngày 29/8/2016 bị cáo H bị Tòa án nhân dân quận Đ Đ xử 32 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (ra trại ngày 07/10/2018) tính đến nay chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình bằng hình phạt tù giam.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự : người bị hại là chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Danh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: - Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Các 136; 298; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Danh H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Vũ Danh H phải nộp **200.000đồng** (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Vũ Danh H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại chị Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân

- TAND thành phố H N.
- VKSND thành phố H N
- VKSND quận T X.
- Chi cục thi hành án dân sự quận T X
- UBND phường N T S,
- Quận Đ Đ, H N
- Bị cáo..
- L- u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh H